

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 4
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh

Mời mở kinh ra, trang 146, hàng thứ nhất.

“Sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở, sở nhập ký tịch, động tịnh nhị tướng, liễu nhiên bất sanh, như thị tiệm tăng, văn sở văn tận, tận văn bất trụ, giác sở giác không, không giác cực viên, không sở không tịch, sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền. Hốt nhiên siêu việt, thể xuất thể gian, thập phương viên minh, hoạch nhị thù thắng”.

Đoạn kinh văn này có thể nói, đã nói đến phần quan trọng nhất. Ở trước từng nói với quý vị, yếu lĩnh tu hành của Bồ Tát, từ văn tư tu nhập tam ma địa. Vấn đề này đích thực phải lý giải một cách rõ ràng, sau đó chúng ta mới có thể vận dụng pháp có hiệu quả. Tuy nói như vậy, nhưng thật sự lý giải một cách rõ ràng, quả thật không phải là việc đơn giản. Khó ở đâu? Khó ở chỗ hai chương của chúng ta quá nặng, phiền não và sở tri quá nặng.

Căn nguyên của phiền não chướng và sở tri chướng, chư vị nhất định phải hiểu. Điều này trong kinh luận thường nói, căn bản của phiền não chướng là ngã chấp, có ngã chấp là có phiền não. Chư vị thử nghĩ xem, nếu cái tôi đều không còn, phiền não từ đâu sanh ra? Không có cái tôi, thật sự vô ngã, đoạn tận phiền não. Nhưng sở tri chướng vẫn chưa đoạn, vì sao vậy? Vì sở tri chướng là pháp chấp.

Ví dụ nói, trí tuệ của hàng tiểu thừa, họ đã phá ngã chấp. Biết tướng hòa hợp của tứ đại ngũ uẩn không phải ta, trong này không có cái ta, nhưng họ vẫn chấp trước có tứ đại ngũ uẩn. Do chưa phá chấp trước này, cho nên trí tuệ của họ không thể hiện tiền. Nhưng chúng ta thấy trong đại kinh, hai loại chướng ngại này, đối với bồ đề niết bàn đều sanh khởi chướng ngại. Phiền não chướng không những chướng ngại niết bàn, mà còn chướng ngại bồ đề. Sở tri chướng không những chướng ngại bồ đề, cũng chướng ngại niết bàn. Ví dụ nói, hàng thánh giả tiểu thừa, chỉ có thể chứng thiên chân niết bàn, không thể chứng cứu cánh niết bàn. Chỉ có thể đoạn phân đoạn sanh tử của tam giới, không có năng lực đoạn biến dị sanh tử. Chúng ta ngày nay, bệnh căn ở đâu nhất định phải tìm được, không nhỏ tận gốc bệnh, văn tư tu chúng ta không dùng được. Khi dùng văn tư tu, đích thực phiền não chướng đã đoạn, còn lại là sở tri chướng chưa tận, công phu của họ đều dùng vào phá sở tri chướng. Dùng tam tuệ phá sở tri chướng, tam học chủ yếu nhất là phá phiền não chướng. Đương nhiên cũng phá sở tri chướng,

nhưng lấy phá phiền não chướng làm chủ. Tam học giới định tuệ, mà tam tuệ là hoàn toàn phá sở tri chướng, sở tri chướng đều phá, phiền não chướng tự nhiên không còn, đây là một chút ý nghĩa ở trước.

Ở trước cũng từng nói với chư vị, văn là từ lý mà nói, tư là từ trí mà nói, tu là từ hành mà nói. Như Kinh Viên Giác Đức Phật nói: “tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác”. Câu này không dễ lập tức lãnh hội được ý nghĩa của nó, quý vị có thể đọc đi đọc lại nhiều lần câu này, sẽ hiểu được ý nghĩa. Như đương thời đại sư Trí Giả đọc Thập Như Thị vậy, như thị tánh, tánh như thị, tánh thị như. Dùng ba cách đọc này, ý nghĩa sẽ rất rõ ràng.

“Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác”. Chúng ta đọc ngược lại, giác huyễn tức ly, ly huyễn tức tri. Trong câu này, tri, ly, giác là một vấn đề, không phải ba, chư vị giác ngộ từ chỗ này. Hay nói cách khác, tri là trí tuệ, trí tuệ bát nhã hiện tiền. Giác là bản giác, ly là tâm địa thanh tịnh. Như Lục tổ nói: “Bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai”. Ly ở đây là lìa trần ai, không nhiễm một chút trần.

Do đây có thể biết, nếu chúng ta muốn học Phật, thật sự học Phật cầu giác. Trước tiên phải đạt được tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Hạ thủ từ đây dễ hơn, đắc lực hơn. Nếu nói chúng ta hạ thủ từ cầu khai trí tuệ trước, tất nhiên không phải không được. Trước tiên hạ thủ từ cầu đại giác, cũng không phải không được, nhưng so ra thì khó hơn nhiều, đây là căn tánh mỗi người không giống nhau.

Căn tánh trung hạ, theo cách nhìn khách quan của chúng tôi là từ lìa huyễn, hạ thủ từ đây phương tiện hơn, nghĩa là cầu tâm thanh tịnh trước. Như Kinh Viên Giác, quý vị xem Chương Văn Thủ Bồ Tát, đây là chương đầu tiên, vừa mở đầu đã đưa ra cho chúng ta một luận đề trọng tâm “Tịnh viên giác tâm”, trước tiên đưa ra vấn đề này. Hay nói cách khác, tức là dạy chúng ta hạ công phu từ đây, cầu tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh. Tâm là chủ tử của thân, tâm không thanh tịnh, thân dù thanh tịnh ra sao đều là không thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh, thân dù ô nhiễm thế nào vẫn là thanh tịnh, chư vị phải biết đạo lý này. Cho thấy, nhiễm hay tịnh đều tại tâm, không do sắc tướng.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, ngài nói cảnh duyên_cảnh là chỉ hoàn cảnh vật chất, duyên là chỉ hoàn cảnh nhân sự. Chúng ta cũng có thể nói cảnh là chỉ y báo, duyên là chỉ chánh báo. Y chánh đều không có thiện ác, thiện ác ở đâu? Thiện ác ngay trong tâm ta, chính là tâm phiền não của chúng ta.

Như trong Bách Pháp, thiện tâm sở có 11 loại, ác tâm sở có 26 loại, đây là thiện ác. Nếu lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, tức không có thiện ác, không có tâm thiện ác mới gọi là tâm thanh tịnh. Chư vị phải biết, nếu phiền não hiện tiền, 26 loại phiền não này hiện tiền tâm sẽ không thanh tịnh, 11 thiện pháp khởi lên tâm vẫn không thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh vốn không có một vật nào,

thiện ác đâu ra? Thiện ác đều là vọng tâm. Cho nên thật sự thanh tịnh là ra khỏi tịnh của nhiễm tịnh, đây mới gọi là chân thanh tịnh. Có nhiễm có tịnh, cái tịnh đó đều không thanh tịnh.

Chúng ta học Phật, trước tiên phải tu tâm này, sau đó có thể dùng phương pháp của Bồ Tát Quán Thế Âm. Bởi thế phương pháp của Bồ Tát Quán Thế Âm, không phải hiện tại chúng ta có thể tu học. Vì tu học phương pháp này, gọi là phương pháp tu học cao cấp. Phương pháp tu học cao cấp nhất định phải có nền tảng của sơ cấp, nghĩa là phải có định tuệ, cơ sở của giới định tuệ, vì ở đây hoàn toàn nói về tam tuệ.

Chúng ta xem bên dưới, trong đoạn kinh văn hôm nay nói về cảnh giới tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, trong này mỗi chữ đều rất quan trọng.

“Sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở”. Tám chữ này là một đoạn nhỏ, nói rõ Bồ Tát Quán Thế Âm thời gian đầu tiên tu tập đại định Lăng Nghiêm. Tất cả sự tu hành trong Kinh Lăng Nghiêm, đều là đại định Lăng Nghiêm. Chương ở trước đoạn sau cùng của quyển thứ năm, là Bồ Tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông Chương, đó là Bồ Tát Đại Thế Chí tu phương pháp của đại định Lăng Nghiêm. Chương này nói Bồ Tát Quán Thế Âm tu phương pháp của đại định Lăng Nghiêm, tất cả đều tu đại định Lăng Nghiêm. Mỗi người dùng phương pháp không giống nhau.

Thực tế mà nói, phương pháp của Bồ Tát Đại Thế Chí chúng ta có thể dùng, phương pháp của Bồ Tát Quán Thế Âm phải cao hơn một bậc. Nhưng trong niệm Phật, niệm đến tâm địa tương đối thanh tịnh, thật sự buông bỏ được cả thân tâm thế giới, có thể dùng phương pháp của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu dùng được phương pháp này, bảo đảm trong đời này được lý nhất tâm bất loạn. Hay nói cách khác, như chúng ta thường nói, trong đời này ta sẽ thành Phật. Chúng được nhất tâm bất loạn, chính là phân chứng Phật, phân chứng Phật trong lục tức Phật, địa vị này là viên giáo sơ trụ trở lên. Cảnh giới viên giáo sơ trụ trở lên, trong đời này quả thật chúng ta có thể tu được, vấn đề là nhất định phải thông đạt lý luận, phương pháp, cảnh giới, nhất định phải hiểu rõ ràng. Nếu không hiểu rõ, tu tập mù quáng, đó là điều không thể.

Nếu tu trì thông thường như đời nghiệp vãng sanh, hoặc nếu có thể đạt được sự nhất tâm, lý nhất tâm, tu tập mù quáng như vậy không thể đạt được. Sự nhất tâm đều không làm được, hướng gì lý nhất tâm? Điều này hy vọng chư vị đồng học phải đặc biệt chú ý. Đương nhiên đời nghiệp vãng sanh là một thành tựu rất lớn, đời này chúng ta tuyệt đối không trôi qua một cách vô ích. Nhưng chí của chúng ta không thể tầm thường như thế, luôn hy vọng mọi người có chí lớn. Trong đời này nỗ lực phấn đấu, chúng ta cầu chứng được nhất tâm bất loạn. Đây mới đúng là trong Phật pháp gọi là đại trượng phu, người thật sự có chí khí, đều được Chư Phật Bồ Tát tôn kính.

Bồ Tát Quán Thế Âm tu từ nhĩ căn, do đó ngài không lìa nhĩ căn năng văn, thanh trần sở văn. Mà trong hai loại căn trần, trong Duy thức nói là nhĩ thức sanh, căn và trần này vừa tiếp xúc nhất định phát thức. Nhưng Bồ Tát không dùng, Bồ Tát không dùng thức, gọi là xả thức. Xả thức dùng gì? Nhất định là căn tánh, là trần tánh. Thiên tông gọi đây là minh tâm kiến tánh. Thức mang theo chân tâm của vô minh, thức tâm không sáng là tối, có vô minh chướng ngại nó. Minh tâm là đoạn tận vô minh, đã lìa xa, tâm khôi phục quang minh. Tâm quang minh chính là bản tánh, cho nên gọi là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh như thế nào? Tôi nói sơ lược về một chút tin tức cho quý vị biết, mắt thấy cảnh giới bên ngoài, thấy một cách rõ ràng minh bạch. Nhất định so với người bình thường thấy rõ ràng, tai nghe âm thanh phân minh, nhĩ căn cũng sắc bén hơn người khác. Trong này tuyệt đối không khởi tâm không động niệm, đây chính là bản tánh, chính là thấy tánh thấy, tánh nghe nghe.

Bồ Tát Quán Thế Âm tu pháp môn này, sở kiến sở văn của cảnh giới này, nói cho chư vị biết, tuyệt đối là thanh tịnh, bình đẳng. Vì sao vậy? Vì cảnh giới này là nhất chân pháp giới. Nếu ta thấy trong cảnh giới này, cảnh giới này có thiện có ác, có nhiễm có tịnh. Nói cho chư vị biết, quý vị nhất định là dùng nhãn thức thấy, nhĩ thức nghe. Vì sao vậy? Vì dùng thức mới dẫn khởi tâm sở tương ưng ra, nó khởi tác dụng. Nếu lìa xa tâm tâm sở, cảnh giới này là bình đẳng. Cho nên tôi nói bồ đề tâm, trực tâm là tâm bình đẳng.

Quý vị thấy người này rất tốt, người kia rất xấu, rốt cuộc là ai xấu? Ai tốt? Nói cho quý vị biết cũng không có tốt, cũng không có xấu. Là trong tâm ta khởi vọng tưởng, là trong tâm ta xấu xa, ta mới thấy cảnh giới bên ngoài có xấu tốt. Nếu tâm kiện toàn, ta thấy cảnh giới bên ngoài là thanh tịnh, là nhất chân, đây là vấn đề không dễ chút nào.

Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, trong Tứ Thập Hoa Nghiêm thấy 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Có đồng tu nói với tôi, anh ta nói lần đầu tiên con xem 53 lần tham bái này, giống như xem tiểu thuyết vậy, giống như đọc truyện vậy. Như du ký của Thiện Tài Đồng Tử, trong đó miêu tả có thiện, cũng có ác, cũng có tu đạo, cũng có những hành vi sát đạo dâm vọng. Điều này có gì kỳ lạ! Quả thật đây là gì? Đó là trong mắt phàm phu thấy nhất chân pháp giới, biến nhất chân pháp giới thành mười pháp giới. Tâm địa thanh tịnh, chính là người trong cảnh giới không khởi tâm không động niệm, đọc Tứ Thập Hoa Nghiêm mới có thể lãnh hội được nhất chân pháp giới, hiểu được những gì Thiện Tài Đồng Tử tham bái là nhất chân pháp giới. Phẩm Nhập Pháp Giới, nhập là nhất chân pháp giới, cảnh giới hiện tiền của chúng ta là nhất chân pháp giới, quý vị có thể nhập nhất chân pháp giới. Hay nói cách khác, giới hạn thấp nhất, tư cách quý vị là viên giáo sơ trụ Bồ Tát, đã đạt được lý nhất tâm bất loạn. Nhập vào nhất chân pháp giới, tâm

thật sự thanh tịnh. Như Lục tổ nói: “bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai?”. Nếu như đại sư Thần Tú nói: “thời thời cần phát thức, vật sử nhạ trần ai”, nói cho chư vị biết, đó là ở trong mười pháp giới, vẫn ở trong luân hồi lục đạo, chưa ra khỏi, là cảnh giới này. Vì sao vậy? Vì có tự có tha, có năng có sở, có năng tu có sở tu, có sở chứng. Chưa đoạn tận năng sở! Quý vị xem, người ta ở đây là nhập lưu quên sở, quý vị năng sở không quên, cho nên nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch lý luận của Phật pháp. Hiểu rõ ràng điều này, tuyệt đối không phải dùng ý thức để lý giải. Ý thức lý giải là phân biệt, không phải thấu triệt thật sự. Trong kệ hồi hương chúng ta thường niệm, nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu, đó là thấu triệt, mà không phải phân biệt.

Bây giờ chúng ta đang nghiên cứu kinh, đang nghe giảng, mọi người dùng gì? Đều dùng tâm phân biệt, cho nên không thể thấu triệt lý này, cảnh giới này không thể hiện tiền. Thực tế mà nói cảnh giới này ở ngay trước mắt, bất luận ta đang giác hay đang mê, cảnh giới đều giống nhau, không phải hai cảnh giới.

Nhất chân pháp giới mà Chư Phật Bồ Tát chứng được và luân hồi lục đạo nơi chúng ta trú, vì sao họ gọi là nhất chân pháp giới, chúng ta gọi là luân hồi lục đạo? Họ gọi là thanh tịnh tịnh độ, chúng ta gọi là uế độ? Trên thực tế làm gì có thanh tịnh? Tâm họ thanh tịnh cho nên gọi là cõi tịnh, tâm chúng ta ô uế cho nên gọi là cõi uế, vấn đề là như vậy.

Do đây có thể biết, nhiễm tịnh của mỗi người đều không giống nhau, bởi vậy cảnh giới mỗi người đều không tương đồng. Người cảnh giới cao, biết người cảnh giới thấp, thấy một cách rõ ràng, giống như ở trên nhìn xuống, thấy rất rõ ràng. Người cảnh giới thấp, không hiểu được người cảnh giới cao, vì sao không thể hiểu? Vì không nhìn thấy.

Ở đây dùng một chữ văn, chư vị phải nhớ, nếu chỉ đơn thuần xem từ phương diện chữ nghĩa, đây thuộc về nhĩ căn đối với tác dụng của thanh trần. Nếu mở rộng ý nghĩa này ra, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, đều gọi là văn.

Đối với người mới nghe, như vừa mới nói với chư vị, nó không dùng nhĩ thức mà dùng tánh nghe, điểm này rất quan trọng. Trong các buổi học của chúng ta, đương nhiên cũng có những vị đồng tu lâu năm, người tu hành lâu năm phải chú ý. Vì sao vậy? Vì đây là điều chúng ta cần phải học. Khi hiểu được nguyên lý này, nếu áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, quý vị thành tựu rất nhanh chóng. Không cần lâu dài thời gian ta có thể đạt đạo, đạt đạo nghĩa là chứng quả, cũng chính là nói chứng lý nhất tâm bất loạn. Hoặc là chứng được kiến tánh, kiến tánh tức là lý nhất tâm, quả thật có thể làm được. Hiện tượng làm được là trong tâm rất cởi mở, vì sao vậy? Vì quý vị đối với tất cả cảnh giới là bình đẳng quán, tuyệt đối không có sai biệt, sẽ không có sai biệt. Ý niệm này khởi lên, tâm quý vị là thanh tịnh. Chư vị

phải biết, đối với cảnh giới bên ngoài cảnh nhìn không bình đẳng, tâm mình sẽ không thanh tịnh, tâm sẽ ô nhiễm. Hay nói cách khác, quý vị cũng không có tâm từ bi, vì sao nói không có tâm từ bi? Tâm từ bi của quý vị có lệch lạc, đối với người tốt ta phải từ bi với họ, đối với người ác ta phải sân hận họ. Tâm từ bi này là chúng sanh duyên từ, là ái duyên từ, không phải đại từ đại bi. Đại từ đại bi nhất định là từ tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh hiển lộ ra. Họ từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, là từ bi thật sự. Chúng sanh đó thích họ, cung kính họ, họ từ bi đối với chúng sanh đó. Chúng sanh đó sân hận họ, muốn giết họ, muốn hại họ, họ đối với chúng sanh đó vẫn từ bi như nhau, tuyệt đối không có sai khác, tâm tình họ là như vậy. Bản thân ta nhập vào cảnh giới này, ta có thể lãnh hội được. Từ đây về sau, tâm quý vị là thanh tịnh bình đẳng, là đại từ đại bi. Khi đạt được cảnh giới này, có thể lãnh hội được cảnh giới của Chư Phật Bồ Tát, mặc dù ta chưa đạt được cảnh giới thậm thâm. Nói tóm lại, ta đạt được một số tin tức, là có thể lãnh hội được một số. Nếu nói đến dùng tánh nghe nghe, cũng chính là một câu nói nổi tiếng trong kinh này: “Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”.

Chư vị phải biết, thật sự muốn tu hành, đây là nói tu hành chơn chánh, là nói đại tu hành, tức ở trong cảnh giới tu tâm bình đẳng. Trong các buổi giảng tôi thường nhắc đến điều này với quý vị, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, ta tu tâm bình đẳng trong hoàn cảnh này. Chịu được điều phải chịu, chịu không được vẫn phải chịu, nếu còn chịu được, không chịu được, tức tâm không bình đẳng. Công phu học ở đâu? Tức học ở đây. Tuyệt đối không phải nói một ngày tôi niệm được mười vạn câu Phật hiệu, một ngày lay một vạn lay. Một ngày đọc bao nhiêu bộ kinh, lay mấy bộ sám hối, đó gọi là tu hành. Tu hành như vậy không có hiệu quả, vì sao vậy? Vì tâm vẫn không bình đẳng, phân biệt chấp trước vọng niệm, từ sáng đến tối chuyển theo cảnh giới, tâm tùy cảnh chuyển. Nói cho chư vị biết, đây gọi là sanh tử phàm phu, gọi là tu tập một cách mù quáng.

Tu hành chơn chánh, nghĩa là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nâng cao tâm cảnh giác của mình. Cổ nhân thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, đề cao tâm giác của mình. Tâm giác là gì? Tâm giác chính là tâm bình đẳng. Nếu trong cảnh giới, vừa khởi tâm động niệm, biết mình sai, lập tức niệm câu A Di Đà Phật, hoặc trì chú tụng kinh. Khiến ta lìa xa tâm phân biệt, lúc nào cũng giữ được tâm mình, trong cảnh giới là bình đẳng nhất như. Duy trì tâm thanh tịnh của tự tánh, đây gọi là tu hành chơn chánh. Tâm tịnh tức cõi tịnh, nhất định vắng sanh Tịnh độ, đây gọi là tu hành.

Vì sao trong cảnh giới chúng ta khởi tâm động niệm? Vì sao có vọng tưởng chấp trước? Nói cho chư vị biết, đó là vì không buông được, không buông được điều gì? Tham sân si mạn, quý vị bị những thứ này chi phối. Nếu đối với thế gian này không có chút tham ái nào, sẽ không có sân hận.

Vì sao có sân hận? Vì tham không được mới sân hận, mới đố kỵ. Còn như tất cả đều không cần, không còn tâm tham, sân hận cũng không còn, đố kỵ cũng không còn, chướng ngại cũng không còn, vọng niệm cũng không còn. Trí tuệ liền hiện tiền, ngu si cũng không còn.

Do đây có thể biết, chướng ngại lớn nhất của chúng ta, chính là tham dục, sân hận, đố kỵ, ngạo mạn, bốn chướng ngại lớn. Chúng ta cần tu điều gì? Chính là đoạn tận bốn chướng ngại lớn này, trong cảnh giới này tâm mới đạt được thanh tịnh bình đẳng.

Phương pháp của Bồ Tát, kiến tánh, tánh là bình đẳng, thức không phải bình đẳng, cho nên họ dùng tánh nghe nghe. Tánh nghe là bình đẳng, tâm mình là bình đẳng, là thanh tịnh. Đối tượng nghe là thanh tánh, không phải thanh trần. Thanh trần không bình đẳng, chẳng hạn như có tiếng lớn, có tiếng nhỏ, lớn nhỏ tức không bình đẳng. Có âm thanh vừa ý, nghe xong rất hoan hỷ. Có âm thanh không vừa ý, nghe rồi rất phiền não, nó không bình đẳng. Thanh trần không bình đẳng, thanh tánh bình đẳng, đây gọi là phản văn văn tự tánh. Hay nói cách khác, lìa xa sự hư vọng không bình đẳng, mà chúng được tánh bình đẳng chân thật. Trong giáo môn thường nói: “Chuyển thức thành trí”, thức thứ bảy là không bình đẳng nhất. Chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí, thức thứ sáu là phân biệt, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Bồ Tát Quán Thế Âm, ở đây là chuyển thức thành trí. Dùng thức, dùng tâm ý thức, dùng 51 tâm sở tuyệt đối sai lầm. Dùng tánh, dùng chân tánh, dùng tâm thanh tịnh, nhất định chính xác. Nói đến đây tôi lại muốn nói với quý vị, mọi người đừng nghi hoặc. Nếu chúng ta đều nói đến bình đẳng, người tốt, người xấu, đều không phân biệt. Như vậy không phải thiên hạ đại loạn, không phải chúng ta biến thành ngớ ngẩn rồi ư?

Phản văn văn tự tánh là đối nội, là đối với chính mình, tuyệt đối thanh tịnh bình đẳng. Bên ngoài đối với sự tức dùng tám thức 51 tâm sở, hai vấn đề. Trong là phản văn văn tự tánh, ngoài dùng tâm tâm sở, lúc này tâm tâm sở biến thành gì? Biến thành thành sở tác trí, thành tự khác. Vì thế đối với chúng sanh, nhất định phải dạy họ phân biệt chân vọng, phân biệt chánh tà, phân biệt thị phi, phân biệt lợi hại. Phải dạy họ đoạn ác tu thiện, đối với họ, đối với bên ngoài, nếu trong tâm ta quả thật có những thứ này, vậy là hết. Mình là phàm phu, không phải thánh nhân. Trong tâm của thánh nhân những điều này đối với bên ngoài không giống nhau, họ đối với những điều bên ngoài có thanh tịnh chăng? Thanh tịnh, vì sao thanh tịnh? Vì tâm họ thanh tịnh, tác dụng của tâm tâm sở sanh khởi từ tâm thanh tịnh, họ vốn thanh tịnh, không như phàm phu chúng ta. Vì sao phàm phu chúng ta không thanh tịnh? Vì căn bản không thanh tịnh, căn bản là ô nhiễm, đó chính là có ngã chấp và pháp chấp, đây là căn bản không thanh tịnh. Tuy họ dùng nó, nhưng giống như diễn kịch trên sân khấu vậy, là biểu diễn không phải thật.

Chúng ta xem Tứ Thập Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử và 53 vị Bồ Tát là biểu diễn. Chúng ta thấy sự biểu diễn đó là pháp thế gian, biểu diễn pháp thế gian, pháp thế gian chính là nhất chân pháp giới, chính là pháp thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì tâm họ không nhiễm, còn chúng ta như thế nào? Chúng ta thật sự nhiễm ô, không phải biểu diễn, là nhiễm ô thật, là sai lầm hoàn toàn, thật sự là sanh tử phàm phu.

Ở đây phương pháp Bồ Tát dùng đáng cho chúng ta học tập, đang để chúng ta noi theo. Phương pháp của họ, đối với người mới nghe, nhập lưu quên sở, chú trọng ở nhập. Đối với người mới nghe, nhĩ căn tiếp xúc với âm thanh khởi tác dụng quán chiếu, chứ không phải tác dụng phân biệt. Vì sao vậy? Vì một khi rơi vào phân biệt, tâm tâm sở liền khởi lên. Cho nên họ không rơi vào tâm tâm sở, không rơi vào bát thức 51 tâm sở. Đây là tác dụng quán chiếu, sự quán chiếu này, họ không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Vì sao vậy? Vì đã lìa tướng, lìa tướng thấy là tánh. Như vừa mới nói, bản thân họ dùng là tánh nghe, họ tiếp xúc là thanh tánh. Đối với mắt là tánh thấy, những gì tiếp xúc là sắc tánh, không gọi sắc trần, cho nên cảnh giới bên ngoài là thanh tịnh bình đẳng, đây chính là dùng tâm không giống nhau. Phương thức này gọi là “phản chiếu lìa duyên”, không bị cảnh giới bên ngoài lưu chuyển, do đó họ khởi không phải tâm sanh diệt, mà là gì? Là đương thể trạm nhiên, chân như bản tánh. Từ đây lập tức kiến tánh, tâm bất sanh bất diệt, tánh đương thể tức không. Thành tựu này rất đáng nể, người nào biết dùng là có thể chứng được. Đây là nói thành tựu tuệ của tam học, vận dụng tam học.

Vừa mở đầu nói là sơ nhập, không phải đã nhập rất lâu. Chữ nhập của nhập lưu, chính là nói trí tuệ năng quán, tức là nói về quán trí. Như trong Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, là nói sự quán chiếu này. Nhập chính là quán chiếu, ở đây ý nghĩa này, trong Kinh Hoa Nghiêm cũng là ý nghĩa này.

Phẩm đề trong Kinh Bát Thập Hoa Nghiêm gọi là phẩm Nhập Pháp Giới, nhập ở đây nghĩa là quán chiếu. Hiện nay chúng ta đọc Tứ Thập Hoa Nghiêm, phẩm đề của Tứ Thập Hoa Nghiêm rất dài, nhưng chữ đầu tiên vẫn là nhập_Nhập bát tư nghi giải thoát cảnh giới, nhập ở đây cũng có nghĩa là quán chiếu, chúng ta phải hiểu điều này.

Quán chiếu tức nhập, quý vị không biết quán chiếu, không thể đi vào đường này. Điều này trong các buổi giảng, tôi cũng thường nhắc nhở chư vị đồng học, tuyệt đối đừng xem vọng tưởng là quán chiếu, vậy là xong. Suốt ngày khởi vọng tưởng, nghĩ như thế như kia, cho rằng đây là quán tưởng, đây là quán chiếu, vậy là sai. Trong quán chiếu tuyệt đối không có ý niệm, không có tướng, vì sao vậy? Vì họ không dùng tâm ý thức.

Ở đây chư vị cần phải nhớ, như tôi vừa mới nói, người tu hành chơn chánh, đối với bản thân không dùng tâm ý thức, đối với bên ngoài dùng tâm

ý thức. Người ta muốn hỏi chúng ta một vấn đề, chúng ta phải suy nghĩ nên trả lời như thế nào, đây là tâm ý thức khởi tác dụng. Quý vị đặt vấn đề với Chư Phật Bồ Tát, với tổ sư đại đức, họ có suy nghĩ chăng? Nếu họ cũng suy nghĩ, vậy là rơi vào tâm ý thức, không phải gọi dùng tâm ý thức, tuyệt đối không có hiện tượng này.

Nhưng trong chư vị tổ sư đại đức, cũng có một người đưa ra một vấn đề, họ im lặng rất lâu mới trả lời, không phải nhanh chóng trả lời. Họ chưa trả lời, phải chăng là đang suy nghĩ? Không phải, họ đang nhập định, họ không khởi tâm không động niệm. Xem cảnh giới của quý vị, quán cơ! Khi tâm quý vị thanh tịnh, nói một câu trọng tâm, quý vị sẽ hoát nhiên đại ngộ. Không phải họ đang suy nghĩ. Người ta đưa ra câu hỏi này, họ nhắm mắt suy nghĩ nên trả lời như thế nào. Đây là phàm phu, không phải người có công phu.

Chúng ta xem Thiên Tông Ngũ Lục, có khi tổ sư rất lâu mới trả lời, rất lâu tức đợi rất lâu. Đó là quán cơ, là phương pháp dạy học, không phải là cần suy nghĩ nên trả lời quý vị như thế nào, không phải, phải hiểu điều này. Phật thường dùng phương pháp này, tổ sư cũng thường dùng phương pháp này.

Trước đây tôi thân cận đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia quen dùng phương pháp này. Chúng tôi đưa vấn đề hỏi ông, tuyệt đối không lập tức trả lời quý vị. Thời gian lâu nhất, ông ngồi với tôi 20 phút, 20 phút ông nhìn vào mắt tôi không nói gì. Không nói một câu nào suốt 20 phút, tâm đã định. Ông nói chuyện rất đơn giản, đơn giản rõ ràng, không có câu nào thừa, khai mở vấn đề cho ta. Lần đầu tiên tôi gặp thầy, ngày đầu tiên đưa ra vấn đề, vấn đề thứ nhất đợi 20 phút. Tôi hỏi ông, Phật pháp hay như vậy, có phương pháp gì khiến chúng con lập tức thâm nhập chăng? Tâm chúng tôi rất gấp. Sau khi ông nghe xong, mắt nhìn vào mắt tôi, nhìn khoảng 20 phút. Sau đó ông nói sáu chữ “có”, tiếp theo nói: “Nhìn phải thấu, buông phải được”. Lời lẽ bình thường, còn phải im lặng 20 phút mới nói, đây là quán cơ. Đây là dạy chúng ta, đem tâm trôi nổi an định lại, sau đó mới có thể tiếp thu.

Công phu tu dưỡng của chúng ta chắc chắn không như ông, ông nói ra sáu chữ, tôi lại đưa ra câu hỏi thứ hai, nên hạ thủ từ đâu? Tôi không có thời gian dài như ông? Ít nhất phải dùng mười mấy phút, mới nói với tôi hai chữ: “Bồ thí”. Chư vị nghĩ xem, ấn tượng này rất sâu, quả thật quá sâu! Vì sao vậy? Vì ông dùng phương pháp này dạy chúng ta, khiến ta có ấn tượng sâu sắc như vậy. Nếu tôi vừa hỏi, ông lập tức trả lời, lập tức nói. Đại khái là trước khi ra khỏi phòng ông thì đã quên sạch sẽ, không có ý nghĩa. Phương thức này khiến tôi lưu lại ấn tượng sâu sắc, suốt đời không bao giờ quên. Đây là phương pháp dạy học, không phải đang tư duy. Cho nên nói, họ dùng cách này dạy người khác là tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh,

dùng tâm ý thức. Không dùng mà dùng, dùng mà không dùng, điều này tuyệt diệu vô cùng.

Chúng ta nghĩ lại hàng phàm phu, chúng ta khi nghe âm thanh thì như thế nào? Trong tâm lập tức có phản ứng, có phân biệt, có chấp trước, có tốt xấu. Thấy sắc nghe âm thanh, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, vừa tiếp xúc liền động tâm, liền khởi phân biệt chấp trước, liền khởi vọng tưởng. Đây gọi là phàm phu sanh tử, nghĩa là sao? Là tâm tùy cảnh chuyển, tâm bị cảnh giới chuyển.

Ở trước Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật từng nói: “Nếu có thể chuyển cảnh, tức đồng với Như Lai”. Tâm chúng ta bị cảnh chuyển, đây là phàm phu sanh tử. Đến khi nào chúng ta không bị cảnh chuyển, không bị cảnh chuyển tức có thể chuyển cảnh giới, chuyển cảnh giới chính là Phật.

Bởi vậy chữ nhập này, nhập lưu, đây là lưu gì? Là lưu nhất chân pháp giới, lưu của pháp thân đại sĩ, nhập vào các dòng này. Nếu lấy tây phương Tịnh độ mà nói, nhập vào dòng của cõi thật báo trang nghiêm. Quý vị xem, cảnh giới này cao biết bao, đâu có đạo lý không vãng sanh! Lại nói cho chư vị biết, vãng sanh được tự tại, muốn đi khi nào thì đi, muốn ở thế gian này thì cứ ở lại, thích ở 100 năm thì ở 100 năm, thích ở 1000 năm thì ở 1000 năm. Vì sao vậy? Vì không có sanh tử, không có thọ mạng. Chỉ cần vào được dòng này là thanh tịnh bình đẳng, nhất chân pháp giới, cho nên tuyệt đối không giống phàm phu chúng ta.

Phàm phu, khi cảnh giới lục trần bên ngoài hiện tiền, tâm bị nó dẫn đi mất, chuyển theo cảnh giới. Đây gọi là lưu tán khắp nơi, đây gọi là xuất. Nếu tâm không bị cảnh giới chuyển, có thể thu nhiếp, như như bất động, đây gọi là phản chiếu. Cho nên khi tu hành đến một giai đoạn nào đó, phải tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Ví dụ, quý vị nữ Phật tử, nữ thích đẹp hơn nam, cho nên rất đa dạng. Quý vị đến siêu thị đi dạo, thấy thứ này cũng rất đẹp liền động tâm, thứ kia cũng không tệ muốn mua, đây chính là tâm bị cảnh giới bên ngoài dẫn dắt. Quý vị đến đó xem thử, mọi thứ đều thấy rất rõ ràng minh bạch, năm nay lưu hành một này, tâm vẫn như như bất động, đây là công phu của quý vị. Nếu quý vị không thường đến đó dạo chơi, sao có thể biết được, công phu mình tiến triển đến mức độ nào? Đạo tràng ở đâu? Đó chính là đạo tràng, đó là nơi tu định, nơi luyện công phu của mình. Nếu ở đó ta đạt được như như bất động, rõ ràng phân minh, chẳng phải không biết, như như bất động, đây là định công của quý vị. Định tuệ đẳng trì, định tuệ song tu là tu như vậy. Chứ không phải nhắm mắt lại, bịt tai lại, không nghe gì, không thấy gì, quay mặt vào tường, nhập định. Đó là định gì? Đó gọi là định tiểu thừa, không phải định đại thừa.

Bồ Tát đại thừa nhập định, quý vị xem trong Kinh Hoa Nghiêm, người tu thiền định họ tu ở đâu? Tu ở giữa chợ, tức là chợ búa siêu thị hiện nay, nơi náo nhiệt nhất, họ tu định ở đó. Tu như thế nào? Như vừa mới nói, thấy

mọi thứ, nghe mọi thứ, đi xem xét khắp nơi nhưng tâm bất động. Đây gọi là tu đại định! Không phải tu diện bích như hàng tiểu thừa, định diện bích không có lợi ích, không khởi tác dụng. Hay nói cách khác, luyện khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, luyện không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây chính là tu đại định Lăng Nghiêm.

Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, 25 vị Bồ Tát trong Kinh Lăng Nghiêm, họ đều tu đại định Lăng Nghiêm, nói thật, không ngoài nguyên tắc nguyên lý này. Nếu chưa hiểu rõ nguyên tắc nguyên lý này, tinh tấn tu hành trong cảnh giới. Nếu trong cảnh giới vừa khởi tâm vừa động niệm, lập tức nhận ra sai lầm. Đây gọi là không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm. Khó tránh khỏi khởi tâm động niệm, vì sao vậy? Vì phiền não và mê hoặc từ vô lượng kiếp đến nay, đương nhiên sẽ khởi tâm động niệm. Nhưng vừa khởi tâm động niệm lập tức giác ngộ, đây chính là Bồ Tát. Giác ngộ thì sao? Tâm này không chuyển theo ngoại cảnh, thu nhiếp tâm này, lại được định. Đây gọi là quán chiếu, đây chính là giác ngộ. Cho nên sự giác ngộ này, là trong mọi cảnh giới niệm niệm phải giác ngộ. Một niệm không giác là một niệm mê. Phải niệm niệm giác ngộ, phải ngày ngày giác ngộ, phải giác ngộ mỗi năm, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật.

Điều này tôi không cần nói nữa, trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói rất hay. Quý vị thấy Đại Thừa Khởi Tín Luận nói về thi giác, thành Phật vẫn gọi là bắt đầu giác ngộ, gọi là cứu cánh thi giác. Chưa vị nhất định phải biết ý nghĩa này, Khởi Tín Luận là phải dùng công phu!

Phản văn, thực tế mà nói chính là kiến tánh. Phản nghĩa là sao? Là nhằm vào người tâm bị cảnh giới bên ngoài chuyển. Trên thực tế làm gì có phản, vốn không có phản, tâm này vẫn còn tới lui ư? Không còn.

Mở đầu Kinh Lăng Nghiêm, trong thất xứ trung tâm nói rất rõ ràng, tâm không có đến đi. Thực tế mà nói, chân tâm chẳng những không có đến đi, cũng không có khởi diệt, đến đi khởi diệt là vọng tâm. Trong Khởi Tín Luận chúng ta thấy, bốn giác bốn hữu, bất giác bốn vô. Vọng niệm này chính là bất giác, bất giác bốn vô, cho nên nói tám thức 51 tâm sở là bốn vô. Bốn vô nó chính là hư vọng, là giả. Giả tức là có khởi có diệt, có đến có đi, đó là những thứ này. Hôm nay chúng ta xả bỏ nó, tâm tánh vốn có là bất sanh bất diệt, không đến không đi, không dơ không sạch, đây là chân tâm thường trú hiện tiền. Cho nên phản văn chỉ có ý phản văn, không có sự thật, phải chú ý điều này. Cho đến khi tâm tánh không sanh diệt hiện tiền, tâm tánh này về lý bất sanh diệt. Lại nói cho chư vị biết, về sự có sanh diệt chẳng? Về sự cũng không có sanh diệt.

Cho nên lý nhất tâm bất loạn, viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được là vô sanh pháp nhẫn. Lúc này sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chẳng những là thanh tịnh, vô nhiễm, mà còn không sanh không diệt.

Quý vị xem, hiện nay chúng ta là phàm phu, cảnh giới đó có sanh có diệt, có đến có đi, có nhiễm có tịnh. Đây là gì? Là cảnh giới do vọng tâm hiện. Nếu lìa vọng tâm, những gì chân tâm thấy không phải như vậy. Cảnh giới là thanh tịnh bình đẳng, không dơ không sạch, không sanh không diệt, tất cả huyền tướng do tâm tánh hiện ra cũng đều như vậy. Đây là chứng vô sanh pháp nhẫn, lúc này mới gọi là nhập.

Mấy câu trong Kinh Kim Cang nói, không nhập sắc thanh hương vị xúc pháp, gọi là nhập lưu, có mấy câu như vậy. Không nhập sắc thanh hương vị xúc, nghĩa là trong sắc thanh hương vị xúc chúng ta không khởi tâm. Như vừa mới nói không khởi tâm không động niệm, không chấp trước không phân biệt. Quý vị hãy nhớ, bốn câu này, pháp trong pháp có pháp thế gian, có Phật pháp, nhất định không có ngoại lệ. Đối với Phật pháp cũng không khởi tâm không động niệm, không chấp trước không phân biệt mới được. Không chấp trước pháp thế gian, nhưng chấp trước Phật pháp, vậy là xong.

Chúng ta thấy trong đoạn kinh văn ở trước, nếu chúng ta dùng tám thức 51 tâm sở tương ứng với Phật pháp, chư vị phải biết, toàn bộ Phật pháp đều biến thành pháp trần, không phải pháp tánh, biến thành pháp trần. Ở trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trách tôn giả A nan, quý vị nhớ rằng, trách A nan không biết dùng tâm, nghe Phật pháp nhiều năm như vậy mà không khai ngộ, biến tất cả pháp mà Thế Tôn nói thành pháp trần.

Tôi hôm qua tôi cũng nói với chư vị, chúng tôi có đại nguyện hoằng pháp lợi sanh, giúp bất kỳ quốc gia khu vực nào trên thế giới này. Chỉ cần yêu thích Phật pháp, chúng tôi giúp họ kiến lập thư viện nghe nhìn của Phật giáo. Chúng tôi có nguyện này, có cách làm này, nhưng tâm chúng ta tuyệt đối không dính chút bụi trần. Nếu cho rằng đây là công đức, là việc tốt, tôi có ân huệ đối với chúng sanh, tôi độ chúng sanh, vậy là xong. Những gì ta làm đều là pháp trần, phước báo hữu lậu của tam giới. Chẳng những pháp thế gian không nhiễm, mà Phật pháp cũng không nhiễm, mọi sự tu chúng đều không nhiễm, tất cả sự nghiệp lợi sanh đều không nhiễm. Như trong Kinh Kim Cang nói, độ vô lượng vô biên chúng sanh, thật sự không có chúng sanh nào được độ. Phật độ chúng sanh, Bồ Tát độ chúng sanh, có ai kể công, có ai nói mình thật tuyệt vời, không có. Gọi là làm mà không làm, không làm mà làm. Tu mà không tu, không tu mà tu, như vậy mới có thể đạt đến quên sở.

Chư vị phải biết, năng sở là đối lập, bên này không có thì bên kia cũng không có, lúc này mới thật sự nhập vào cảnh giới thanh tịnh. Phàm những gì có năng sở đối lập, chưa diệt năng sở, là không thể nhập vào nhất chân pháp giới. Theo ý nghĩa trong Kinh Kim Cang, nói một cách đơn giản, là không nhập vào dòng của phàm phu, mà nhập vào dòng thánh nhân. Không nương vào trần cảnh, mà nương vào tự tánh, chính là ý này.

Bản thân chúng ta phải thường phản tỉnh, trong 12 tiếng đồng hồ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nương vào trần cảnh, điều này rất phiền phức! Khi nào chúng ta nhìn thấu vấn đề này, buông bỏ những điều này_cho nên nhìn thấu buông bỏ, như đại sư Chương Gia nói, phải bắt đầu từ bỏ thí. Ý nghĩa bỏ thí, mục đích bỏ thí không có gì khác, không phải nói chúng ta làm tăng thượng duyên cho người, đem lợi ích đến cho người, không phải. Chính là phá ngã chấp và pháp chấp của chính mình, mục đích là đây.

Tôi hôm qua tôi đã nói với chư vị, có một vị đồng tu, ông ta đang tu bỏ thí, thật khó được. Tôi hỏi ông ta vì sao phát tâm? Ông ta nói, tôi không muốn có công đức gì, cũng không cầu gì cả. Vậy thì vì điều gì? Vì kiếm tiền nhiều, tăng trưởng tâm tham, tôi bỏ thí không ngoài mục đích làm giảm tâm tham của tôi mà thôi, điều này hoàn toàn chính xác. Ông ta không có mục đích nào khác, tất cả chỉ vì sợ mình tăng trưởng lòng tham, đây là người có thiện căn.

Thông thường người ta bỏ thí vì mục đích gì? Bỏ thí vì muốn có nhiều công đức. Ta bỏ thí tài tương lai được giàu có, bỏ thí pháp tương lai được thông minh trí tuệ, bỏ thí vô úy tương lai được mạnh khỏe sống lâu. Đây là gì? Đây hoàn toàn là có đầu óc buôn bán, hiện tại đầu tư một ít vốn, muốn tương lai kiếm được nhiều lợi nhuận.

Những lời này là trong Phật pháp nói, tuy nhiên cần phải biết Phật nói ý này, “tiên dĩ dục câu kiên, hậu linh nhập Phật trí”. Phật không nói như vậy, ai chịu làm điều này? Không ai chịu làm. Vì thế phải biết rằng, Phật nói như vậy là phương tiện nói. Tuy là phương tiện nói, nhưng đây đúng là sự thật. Thế gian chúng ta có rất nhiều người giàu có, đúng là nhờ đời trước tu bỏ thí, đây không phải giả. Tuy là pháp phương tiện, nhưng cũng là lời chân thật.

Nhưng nếu muốn liễu sanh tử xuất tam giới, muốn minh tâm kiến tánh, muốn được lý nhất tâm, vậy thì không được. Phải tu bỏ thí, nhưng không đạt được mục đích này, vì sao vậy? Vì mục đích này là tăng trưởng tâm tham. Tham tiền tài, tham thông minh trí tuệ, tham mạnh khỏe sống lâu. Việc bỏ thí này vẫn là tăng trưởng tâm tham, không thể liễu sanh tử, không thể minh tâm kiến tánh.

Vì thế, Bồ Tát lục độ là thanh tịnh, là vô vi mà vô sở bất vi. Đối với bản thân mà nói, tuyệt đối là vô vi. Về sự mà nói, đó là vô sở bất vi. Mọi thứ đều làm, tâm địa mình thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần.

Như tôi vừa mới nói với chư vị, tu đạo là tu như thế. Không những thấy sắc nghe âm thanh tâm địa thanh tịnh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Mà mình tự tu cho đến hóa tha, hóa độ chúng sanh, giúp đỡ người khác, cũng không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Vì thế tâm mình giữ được một vị thanh

tĩnh, một vị bình đẳng, đây là pháp tu của đại Bồ Tát. Chỉ có pháp tu này mới có thể quên sở. Hay nói cách khác, không những pháp thế gian, đến Phật pháp cũng không còn mê hoặc chúng ta. Mê hoặc là sao? Tức vừa thấy liền động tâm, đây chính là bị nó mê hoặc. Chúng ta thấy vẫn không động tâm, nghĩa là không mê, động tâm là mê! Ở đây ta có tạo tác, đó chính là tạo nghiệp, vì thế hoặc nghiệp khổ, ta có hoặc có nghiệp, sau đó phải chịu quả báo, đây là một nguyên lý căn bản trong sanh tử luân hồi lục đạo. Bởi vậy không mê hoặc đương nhiên không tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì quả báo đâu ra?

Đối với quên sở, chúng ta dùng một câu để nói, phàm là thân sở có thể hoặc, nhất định có sở của nó. Bồ Tát đã nhập vào dòng pháp tánh của đại Bồ Tát, cho thấy tuy cảnh giới tiền trần của họ hiện tiền, tuyệt đối không bị cảnh giới làm mê hoặc. Đây gọi là quên sở, chứ không phải nói, không có cảnh giới bên ngoài.

Quý vị thấy 53 lần tham bái, ở đâu không có cảnh giới? Cảnh giới sáu trần đều ngay trước mắt, đều ở trước mặt Thiện Tài Đồng Tử, mỗi cảnh giới Thiện Tài Đồng Tử đều tiếp cận. Nhưng ở sau, đoạn sau cùng, quý vị thấy trong mỗi chương có sáu đoạn lớn, đoạn sau cùng đề mục là gì? Là luyện đức lễ từ, đó chính là nhập lưu quên sở. Đức là gì? Ngài rèn luyện trong môi trường này, quả thật không nhiễm. Đây là tâm ngài có sở đắc, ngài đạt được tâm thanh tịnh, đạt được tâm bình đẳng. Lễ từ tuyệt đối không nhiễm, lễ từ chính là quên sở, luyện đức chính là nhập lưu. 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, ở sau mỗi đoạn đều có khoa kinh văn này. Khoa kinh văn này tức ở đây nghĩa là nhập lưu quên sở.

Chư vị đem những đại kinh đại luận kết hợp lại xem, ý nghĩa rất rõ ràng, ý nghĩa rõ ràng như vậy bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta vẫn không nhận ra. Đó là vì sao? Là vì chúng ta mê trong cảnh giới không nhận ra, cảnh giới vừa hiện tiền liền mê hoặc. Sau khi mê, đến 53 vị Bồ Tát, đến Thiện Tài Đồng Tử cũng không xem trọng, quý vị xem Tứ Thập Hoa Nghiêm như xem truyện, đó chính là mê hoặc điên đảo. 53 vị thiện tri thức cũng là phàm phu, Thiện Tài Đồng Tử cũng là phàm phu. Đó là vì ta dùng tâm phân biệt, dùng tư duy mình để xem, ta chưa nhập lưu, chưa quên sở, cho nên không hiểu được ý của kinh. Nếu có một chút ít công phu, khi xem Kinh Hoa Nghiêm, rất thù thắng, rất đáng nể. Ta sẽ đạt được khai thị rất lớn, biết bản thân mình nên tu như thế nào. Đó gọi là tu hành chơn chánh, tu hạnh Phổ Hiền. Trong đại kinh nói rằng, không phải hạnh Phổ Hiền không thể thành Phật. Hạnh Phổ Hiền biểu hiện cụ thể ở 53 lần tham bái. Hoa Nghiêm nói rất tường tận, kinh văn nhiều.

Bộ kinh này đơn giản, đặc biệt là chương nói về Bồ Tát Quán Thế Âm này, tất cả chưa đến 500 chữ. Phần ở sau không tính, quan trọng là phần ở

trước. Ở trước chưa đến 500 chữ, bao gồm hết toàn bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm.

Hôm nay thời gian đã hết, chỉ nói đến câu: “Nhập lưu quên sở”, thực tế thì ý nghĩa của quên sở vẫn chưa nói rõ ràng với mọi người. Kinh văn quan trọng, chúng ta nói tường tận một chút cũng không có gì trở ngại, thêm một ít thời gian cũng không sao.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 4